

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST.

Ngày: 20/10/2020.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Ngư.

2. Ông Phạm Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Loan Em, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐST-DS, ngày 18/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2020/QĐST-DS ngày 29/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Tổng giám đốc Ngân hàng V.

Địa chỉ: 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Bích T- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng V huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng .

Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Hải A - Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng V huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 205/UQ-NHCS, ngày 04/5/2020.

- Bị đơn: Ông Trần Tấn O, sinh năm 1965 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dư Thị Bích U, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 06/8/2019 của nguyên đơn Ngân hàng V, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền bà Trịnh Bích T: ông Nguyễn Hải A trình bày:

Vào ngày 19/9/2019 phòng giao dịch Ngân hàng V huyện C, tỉnh Sóc Trăng có cho ông Trần Tấn O vay 20.000.000 đồng để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn vay 5 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19; tuy nhiên ông O không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông O còn nợ vốn 20.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 30/6/2020 là 153.000 đồng.

Ngày 19/9/2019 phòng giao dịch Ngân hàng V huyện C, tỉnh Sóc Trăng có cho Trần Tấn O vay 42.000.000 đồng để chăn nuôi heo, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn 0,89375%/tháng, thời hạn vay 5 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19; tuy nhiên ông O không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông O còn nợ vốn 42.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 30/6/2020 là 295.000 đồng.

Nay, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu ông O trả số tiền gốc và lãi 02 khoản vay tổng cộng là 62.448.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc 62.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/6/2020 là 448.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Trần Tấn O trình bày:

Ông O thừa nhận còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam vốn 62.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông xin trả lãi hàng tháng, đến 02 năm sau ông sẽ trả hết số tiền vốn vay.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dư Thị Bích U:

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan hợp lệ, nhưng đến nay người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; Toà án đã tổng đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi nội dung đơn khởi kiện, cụ thể trong giai đoạn Tòa án đưa vụ án ra xét xử, thì bị đơn đã nộp xong tiền lãi, nên tại phiên tòa hôm

nay, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc vay vốn tổng cộng 62.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Xét thấy theo lời trình bày của nguyên đơn là: Vào ngày 19/9/2019 phòng giao dịch Ngân hàng V huyện C, tỉnh Sóc Trăng có cho ông Trần Tấn O vay 20.000.000 đồng để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn vay 5 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19; tuy nhiên ông O không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông O còn nợ vốn 20.000.000 đồng.

Ngày 19/9/2019 phòng giao dịch Ngân hàng V huyện C, tỉnh Sóc Trăng có cho Trần Tấn O vay 42.000.000 đồng để chăn nuôi heo, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn 0,89375%/tháng, thời hạn vay 5 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19; tuy nhiên ông O không thực hiện đúng theo hợp đồng, đến nay ông O còn nợ vốn 42.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc 02 khoản vay là 62.000.000 đồng.

[2] Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ gồm: Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay; sổ vay vốn được thể hiện số tiền bị đơn có vay 02 khoản tổng cộng số tiền vốn vay là 62.000.000 đồng.

[3] Từ những nhận định trên, nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Tấn O xin trả lãi dần hàng tháng đến 02 năm sau thì trả hết số nợ nêu trên cho nguyên đơn. Xét thấy, yêu cầu của bị đơn là thuộc lĩnh vực Thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, đồng thời bị đơn vay không thuộc đối tượng vay chương trình hộ nghèo, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân.

- Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn **Trần Tấn O** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Dư Thị Bích U** trả cho nguyên đơn **Ngân hàng V** số tiền 02 khoản vay còn nợ là 62.000.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn phải trả **lãi** cho nguyên đơn mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Trần Tấn O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dư Thị Bích U phải chịu 3.100.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dư Thị Bích U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhẫn